TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Tâm

Bà Lâm Thị Kiều Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị CB, địa chỉ cư trú: Khu phố LT, phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chen MT, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Lộ TC, khóm 006, phường BH, thành phố LC, Đài Bắc, Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11-5-2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị CB trình bày:

Qua mai mối chị và anh Chen MT quen biết và tiến tới hôn nhân, hai bên không có sự tìm hiểu. Năm 2000, chị và anh Chen MT tổ chức lễ cưới, năm 2001 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148/QĐ-UB ngày 15-02-2001. Sau khi kết hôn anh Chen MT về Đoài Loan, khoảng 3 tháng sau bảo lãnh chị qua Đài Loan sinh sống. Do bất

đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên gây gỗ, anh Chen MT đánh đập chị. Năm 2002 chị về Việt Nam sinh sống cho đến nay, chị và anh Chen MT không còn liên lạc, qua lại với nhau, không còn tình cảm vợ chồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Chen MT.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn, anh Chen MT*: Anh Chen MT là người Đài Loan hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành ủy thác tư pháp cho anh Chen MT theo đúng quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, ấn định thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Cơ quan có thẩm quyền tại Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp tại đồn công an, nhưng đến nay Tòa án chưa nhận được văn bản ý kiến của anh Chen MT gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, không có lời trình bày.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa***:**

- *Về tố tụng*: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bình, cho chị Bình được ly hôn với anh Chen MT; về con chung, nợ chung, tài sản chung chị Bình khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xử lý tiền án phí, chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị CB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chi Bình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Chen MT là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan, Tòa án đã ủy thác tư pháp thu thập lời khai, ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày xét xử. Nhưng đến ngày xét xử anh Chen MT không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng, Tòa án căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Chen MT.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị CB và anh Chen MT quen biết do mai mối sau đó tiến tới hôn nhân, mà không có sự tìm hiểu. Năm 2000, chị Nguyễn Thị CB và anh Chen MT tổ chức lễ cưới, năm 2001 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148/QĐ-UB ngày 15-02-2001. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị CB và anh Chen MT là hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Theo chị Bình trình bày, sau khi kết hôn anh Chen MT về Đoài Loan, khoảng 3 tháng sau anh Chen MT bảo lãnh chi qua Đài Loan sinh sống. Do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh Chen MT đánh đập chị. Năm 2002 chị về Việt Nam sinh sống cho đến nay, chị và anh Chen MT không còn liên lạc, qua lại với nhau, không còn tình cảm vợ chồng. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bình và anh Chen MT không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bình đối với anh Chen MT là có căn cứ.

[3] Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Chị Bình khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Bình phải chịu 1.200.000 đồng chi phí ủy thác tư theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ghi nhận chị Bình đã nộp xong.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bình phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001295 ngày 12-5-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Bình đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 153, Điều 477, 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị CB đối với anh Chen MT.

Chị Nguyễn Thị CB được ly hôn với anh Chen MT.

2. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị CB khai không có, Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Bình phải chịu 1.200.000 đồng chi phí ủy thác tư theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ghi nhận chị Bình đã nộp xong.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bình phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001295 ngày 12-5-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Bình đã nộp xong.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

- Chị Nguyễn Thị CB được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Chen MT được kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TANDCC tại TP.HCM;
- Chi cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Sang